

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST
ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Đình Vỹ
2. Ông Đinh Thế Công

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 23/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/HSST-QĐTA ngày 07/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Cửu L, sinh năm 1991;
Nơi đăng ký HKTT: xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
Chỗ ở hiện nay: Bản V, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đinh Văn S, sinh năm: 1955; Con bà: Nông Thị L, sinh năm: 1968; Vợ là Đặng Thị L, sinh năm: 1996; Con: 01 con sinh năm 2016. Gia đình có ba chị, em ruột, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn Th, sinh năm 1992;
Nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;
Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Đinh Văn B, sinh năm 1962; Con bà: Đàm Thị M, sinh năm 1964; Gia đình có 4 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 3; Tiền án: không. Tiền sự: Có 02 tiền sự; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Công Tr, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: xóm B xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;
Chỗ ở hiện tại: xóm B xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nông Công T, sinh năm 1968; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Đàm Bích H, sinh năm: 1994; Con: 01 con sinh năm 2014; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa

4. Nông Văn M, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký HKTT: xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: trồng trọt, Trình độ học vấn : 9/12; Con ông: Nông Văn Đ, sinh năm 1971; Con bà: Lôi Thị L, sinh năm: 1977; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án: không; Tiền sự: 01; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Vi Q, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Bản T, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1973; Con bà: Nông Thị X, sinh năm 1971; Vợ: Đinh Thị Đ, sinh năm: 1994; Con: 01 con sinh năm 2016; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích; tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Đàm Văn Q, địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thế D, địa chỉ: xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Nông Văn Đ, trú tại: xóm N xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đàm Văn T, trú tại: xóm C, xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Đinh Văn Q, trú tại xóm B, xã D, huyện T tỉnh Cao Bằng.

2. Đinh Mạnh C, trú tại xóm N, xã T, huyện T tỉnh Cao Bằng.

3. Tư Văn N, trú tại Bản M, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.

4. Đàm Văn H, trú tại xã C, huyện Q, Cao Bằng.

5. Tô Q T, trú tại xã Q, huyện Q, Cao Bằng.

6. Nông Văn P, trú tại Bản N, xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

7. Nông Văn Q, trú tại Bản N, xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

8. Nông Văn H, trú tại xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
 9. Đỗ Ngọc N, tạm trú tại Tổ 5, thị trấn T, Cao Bằng.
 10. Nông Khánh T, trú tại Nà C, xã V, TP Cao Bằng.
 11. Lương Mạnh H, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.
 12. Đỗ Xuân Tiến, trú tại Khu 5 thị trấn Đ huyện T tỉnh Cao Bằng.
- (tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)**

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thạch An, cụ thể:

* *Vụ thứ nhất:* Sáng ngày 06/5/2017 Đinh Cửu L gặp Đinh Văn Th ở quán nước, qua nói chuyện biết Th được bố mẹ cho 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đi mua xe máy cũ nên L rủ Th đi sang huyện Quảng Uyên tìm mua xe máy có nguồn gốc trộm cắp với giá rẻ, số tiền còn thừa sẽ dùng vào tiêu xài, Th nhất trí. Sau đó, L cùng Th bắt xe khách đi vào huyện Quảng Uyên tìm gặp Nông Công Tr nhưng không gặp được, chỉ gặp Tô Q T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày L, Th, T gặp Nông Công Tr đang chơi điện tử trong quán Xgame đối diện cổng sân vận động huyện Quảng Uyên. Sau đó T vào chơi điện tử còn L, Th, Tr sang quán nước đối diện uống nước, bàn chuyện Th đang tìm mua “xe nháy” (xe trộm cắp), Tr nói không có, nên L rủ Tr đi làm vạm để đi trộm xe máy cho Th, còn số tiền của Th sẽ mang ra cùng nhau tiêu xài, Tr và Th đồng ý. L lấy với Th 100.000đ rồi cùng Tr đi mua đồ để chế tạo vạm phá khóa xe máy. Khoảng 10 giờ ngày 07/5/2017 L, Th, Tr đến hiệu cơ khí để làm Vam. Tr, L là người trực tiếp mài thanh sắt hình lục giác thành 03 mũi Vam (một đầu để hình lục giác, một đầu mài dẹt), còn 03 cái T8 thì cắt ngắn làm cán Vam, tổng cộng làm được 03 cái Vam hoàn chỉnh. Đến 15 giờ cùng ngày, L, Th, Tr đi xe buýt đến Pò Tấu, xã Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng để trộm xe, nhưng không tìm thấy xe để trộm và do trời tối nên cả ba quay về thị trấn Trùng Khánh thuê nhà nghỉ ngủ.

Sáng ngày 08/5/2017 Th đi xe buýt về nhà Tô Quang T, trước khi đi Th đưa cho L 300.000đ để L và Tr ở lại thị trấn Trùng Khánh để tiếp tục trộm xe. Đến 14 giờ cùng ngày do không trộm được xe nên L và Tr quay về thị trấn Quảng Uyên gặp Th tại quán Xgame, đến 21 giờ cùng ngày cả ba lên nhà Tô Quang Tư để ngủ.

Sáng ngày 09/5/2017 L, Tr, Th đang chơi điện tử ở quán Xgame thì có Nông Văn M (là bạn của Tr) đi xe máy đến gặp. Cả bốn rủ nhau sang quán nước đối diện quán Xgame uống nước và bàn việc đi trộm xe máy. Tr rủ M đi xã Thông Huê, Trùng Khánh để trộm xe máy, M nhất trí. Tr đèo L và M trên chiếc xe máy BKS 11U1-090.38 của M đến trước cổng Trường PTTH Thông Huê thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, Tr dùng vạm phá khóa nhưng không phá được vì mũi vạm hỏng nên Tr đã vứt mũi vạm đó xuống sông. Sau đó L, Tr, M quay về thị trấn Quảng Uyên gặp Th ở quán Xgame. L nói với Th “vạm yếu lắm không phá được xe” nên Th tiếp tục đưa cho L 100.000đ rồi L cùng Tr đi ra chợ mua 02 mũi vít đóng bằng sắt sáu cạnh, rồi mang lên hiệu cơ khí chế tạo được 02

vam (01 vam T và 01 vam L). Sau đó L, Th, Tr, M đi chung xe máy của M sang thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa để trộm xe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày cả nhóm vào phòng trọ của Đàm Văn H (là bạn của L) rồi tất cả cùng nhau đi ăn cơm. Ăn cơm xong L nói với Th ở lại ngủ nhờ phòng với H, còn L, Tr, M đi sang thị trấn Đông Khê để trộm xe, vì xe chở bốn người khó đi. Th lại đưa tiếp cho L 500.000đ để làm chi phí đi đường. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì L, Tr, M đến thị trấn Đông Khê, cả ba đi vào phòng trọ của Đinh Mạnh C và Nông Quốc B (là người quen của L) đang trọ tại thôn Nà Báng, thị trấn Đông Khê. Sau đó L đi mua ma túy với ông Chu Văn T (trú tại thôn Nà Báng) về cùng với Tr, M sử dụng (lúc đó C và B không có mặt ở phòng). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày L, Tr, M rời khỏi phòng trọ thì nhìn thấy một chiếc xe máy Dream dựng ở trước dãy phòng bên cạnh, Tr dùng vam phá khóa nhưng không được. Sau đó L, Tr, M đi xe máy đến trước cửa quán Internet của Lương Mạnh H thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Đông Khê, M là người cảnh giới còn Tr cùng L vào phá khóa xe, L phá khóa một xe máy nhưng không được (là xe của Nông Văn H trú tại Danh Sỹ, Thạch An, Cao Bằng), Tr phá khóa hai xe máy, một chiếc là xe máy Future BKS 11V1-119.60 của Nông Văn Q nhưng không phá khóa được và một chiếc là xe máy Dream BKS 11F5-1861 của Nông Văn P (đều cùng trú tại Bản Nhận, xã Danh Sỹ, Thạch An, Cao Bằng) phá được khóa nhưng vì xe cũ nên Tr không lấy.

Sau đó L, Tr, M tiếp tục đi vào xã Đức L, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/5/2017 khi đến địa phận thôn Bản Pò, Đức L, Thạch An, Cao Bằng thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65 của anh Đàm Văn Q dựng trước cửa nhà, Tr điều khiển xe vượt qua khoảng 10 mét rồi đưa vam cho M cùng L xuống phá khóa xe, M là người dùng vam phá khóa và mở được khóa điện của xe, M dắt xe còn L giúp đẩy xe đi đến chỗ Tr đang đợi. M nổ máy điều khiển chiếc xe trộm được, L ngồi xe Tr rồi cùng nhau đến thôn Nà Thắm, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa, Cao Bằng thì dùng xe để tháo biển số và phá cốp xe, thấy trong cốp xe có các giấy tờ: 01 thẻ ATM, 02 Chứng minh nhân dân; 01 chứng nhận bảo hiểm xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 Giấy đăng ký xe mô tô. Đinh Cửu L đã đốt các giấy tờ trên, chỉ giữ lại 01 Giấy đăng ký xe mô tô, rồi cả ba đi về thị trấn Tà Lùng. Khoảng 02 giờ cùng ngày thì L, Tr, M đi đến phòng trọ của Đàm Văn H, L gọi Th dậy và nói cho Th biết là đã lấy trộm được xe. L nói M ở lại ngủ cùng với Th, còn L với Tr mang xe trộm được ra thành phố Cao Bằng tìm chỗ bán. L và Tr đi đến thị trấn Quảng Uyên thì xe gần hết xăng nên đã vào nhà Tr ngủ (ở Bó Lạ, Phi Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng). Đến 12 giờ cùng ngày L, Tr mang chiếc xe trộm được ra thị trấn Quảng Uyên để thay ỏ khóa điện (trước khi đi cả hai đã lắp lại biển số xe). Trên đường đi thì L, Tr gặp Nông Văn D, Tr hỏi D có biết chỗ nào cầm xe không, D nói biết rồi cả ba cùng nhau ra thị trấn Quảng Uyên. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Tr gọi điện cho M với Th lên thị trấn Quảng Uyên để cùng đi bán xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì M với Th đến Quảng Uyên, Tr nói M cầm xe của M để lấy tiền đi thay ỏ khóa xe trộm được. M đã cầm cố chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS 11U1-090.38 của M tại hiệu cầm đồ Nhất L ở thị trấn Quảng Uyên được 1.700.000đ để cùng Tr đi trả 300.000đ tiền thay ỏ khóa xe trộm được. Rồi cả năm người L, Tr, Th, M, D đi trên 02 xe (01 xe BKS 11B1-188.65 vừa trộm được và 01 xe của D) sang xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng để cầm cố xe nhưng không

được, nên phải quay về thị trấn Quảng Uyên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L nói mang xe sang Trung Quốc bán nên cả năm người lại đi sang thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa. Đến Tà Lùng thì D với M ngủ nhờ phòng trọ của Đàm Văn H, còn L, Tr, Th vượt biên để bán xe nhưng không bán được xe, nên cả ba ngủ lại bên Trung Quốc.

Hôm sau ngày 11/5/2017 L, Tr, Th quay về Việt Nam để nhờ Tư Văn Ng cùng sang Trung Quốc bán xe. Ng biết đó là xe của Đàm Văn Q, nhưng vẫn dẫn L và Th đi sang Trung Quốc bán xe. Do bị trả giá rẻ nên L và Th đem xe về Việt Nam, Ng cũng về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày L, Tr, Th đem xe mô tô BKS 11B1-188.65 đến thị trấn Quảng Uyên thì gặp D và M. L cùng Tr đi lên nhà Tô Q T để mượn Chứng minh thư nhân dân và rủ T đi cùng vào huyện Trùng Khánh để cầm xe, T hỏi là xe của ai thì L nói là xe của em L. Sang thị trấn Trùng Khánh L, Tr, T mang chiếc xe BKS 11B1-188.65 vào cửa hàng kinh doanh điện thoại di động, cầm đồ của Đỗ Ngọc N (tạm trú tại Tổ 5, thị trấn Trùng Khánh) bán với giá 10.000.000đ. L, Tr mua với Nam 02 chiếc điện thoại di động tổng cộng hết 400.000đ rồi Tr gọi điện thoại cho D lên đón cả bọn về thị trấn Quảng Uyên. Về đến xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên thì T xuống xe về nhà. Còn L, Tr, Th, M và D tiếp tục về thị trấn Quảng Uyên rồi cả bọn đi ăn cơm, uống, L chia tiền cho Th 3.000.000đ, chia cho Tr 2.500.000đ, chia cho M 1.000.000đ, chia cho D 500.000đ, trước đó L đưa cho Tư 200.000đ coi như để trả tiền công, số tiền còn lại L giữ ăn tiêu chung với Tr. Còn Tr đưa cho M 1.500.000đ để M đi chuộc xe hết 1.730.000đ.

Đến ngày 12/5/2017 Đỗ Ngọc N đã bán lại xe mô tô BKS 11B1-188.65 cho Nông Khánh T trú tại Nà Chiêm, xã Vĩnh Q, thành phố Cao Bằng với giá 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Mấy ngày sau T đã bán lại chiếc xe đó cho một người không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 14.200.000đ (mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra vẫn chưa thu hồi được chiếc xe để trả lại cho ông Đàm Văn Q.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65. Tại Bản kết luận số 06/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạch An kết luận “Chiếc xe máy Honda Wave α , biển kiểm soát 11B1-188.65 có giá trị còn lại là 19.887.500đ (mười chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)”.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 11 giờ ngày 15/5/2017 Hoàng Vi Q đi xe máy lên thị trấn Quảng Uyên gặp Nông Công Tr, cả hai đi sang nhà H ở xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên gặp Đinh Cửu L, L rủ Tr và Q sang thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An nêu có xe máy nào sở hữu thì trộm. Khoảng 14 giờ cùng ngày L, Tr, Q đi xe buýt từ thị trấn Quảng Uyên về thành phố Cao Bằng, Tr có mang theo 01 túi xách bên trong có 02 chiếc Vam phá khóa xe máy, một chiếc hình chữ “T” và một chiếc hình chữ “L”. Đến thành phố Cao Bằng do không có xe khách đi thị trấn Đông Khê, nên L đã gọi điện cho Đinh Văn Q lên thành phố Cao Bằng đón ba người về thị trấn Đông Khê, L trả tiền xăng xe cho Q 200.000đ. Q gọi thêm Đinh Mạnh C cùng lên đón L, Tr, Q đến phòng trọ của Đinh Mạnh C và Nông Quốc B tại thôn Nà Báng, thị trấn Đông Khê, còn Đinh Văn Q thì đi về nhà bạn ngủ. Đến

00 giờ ngày 17/5/2017 L rủ Tr và Q đi bộ từ phòng trọ của C đến cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch An để trộm xe, Tr đưa cho Q cầm một chiếc văm hình chữ “T” còn Tr cầm văm hình chữ “L”, đi vào trong khu vực bệnh viện thấy trước sân Cổng tin sát gần khoa sản của Bệnh viện thấy có chiếc xe máy Honda Wave α , BKS 11V1-022.00. L đứng canh giới, Q dùng Văm phá khóa xe nhưng không được, nên Tr dùng Văm cầm theo phá được khóa, Q giúp Tr đẩy xe qua đường phía sau Khoa nội ra cổng bệnh viện, Tr nổ máy chở L và Q đi về phòng trọ của Cường để lấy điện thoại. Sau đó L, Tr và Q đi xe vừa trộm được qua xã Đức L, đến Nà Thấm, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa và sang Trung Quốc bán chiếc xe BKS 11V1-022.00 cho một người đàn ông Trung Quốc (không biết rõ tên tuổi và địa chỉ) được 1.800 NDT (một nghìn tám trăm nhân dân tệ). Trước khi bán xe Tr mở trong cốp xe thấy có 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thế D, 01 Giấy đăng ký xe mang tên Dương Thị H và 100.000đ, Tr lấy 100.000đ, số giấy tờ còn lại Tr vứt xuống sông bên Trung Quốc. Sau khi về đến thị trấn Tà Lùng, Q vào một quán ven đường đổi sang tiền Việt Nam được 5.600.000đ rồi thuê nhà nghỉ ngủ tại thị trấn Tà Lùng, đến 08 giờ sáng cùng ngày, Tr lấy tiền chia cho L, Q mỗi người 1.500.000đ, số tiền còn lại Tr giữ để tiêu xài chung và trả tiền nhà nghỉ. Cơ quan điều tra vẫn chưa thu hồi được chiếc xe để trả lại cho Hoàng Thế D.

Ngày 22/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe BKS 11V1-022.00. Tại bản Kết luận số 08/KL-HĐĐGTS, ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá huyện Thạch An kết luận “Chiếc xe Honda Wave α , biển kiểm soát 11V1-022.00 có giá trị còn lại là 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Ngày 27/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ 02 chiếc văm phá khóa xe máy, gồm 01 văm phá tự chế, phần cán có hình chữ “T” bằng kim loại màu sáng bạc dài 14,2cm, có bọc băng dính màu đen, phần mũi dài 7,5cm là thanh kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt; 01 Văm phá tự chế, phần cán có hình chữ “L” bằng kim loại màu sáng bạc dài 13,7cm, có bọc băng dính màu đen và nhựa màu đỏ, phần mũi dài 7,7cm là thanh kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt. Đây là 02 (hai) chiếc văm mà các đối tượng dùng để phá khóa xe máy.

Ngày 27/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Đinh Cửu L và thu giữ: 01 sổ thông hành, 01 giấy biên nhận việc cầm cố chiếc xe máy mô tô BKS 11B1-185.59 tại hiệu cầm đồ Tiến H. Khám xét chỗ ở của Nông Công Tr và thu giữ: 02 chiếc Coóng bằng thủy tinh, kích thước dài 04 cm, trong đó có một chiếc Coóng gắn nối với một đoạn ống nhựa, màu hồng, dài 3,2 cm; 01 thanh kim loại màu trắng rỗng ruột, gồm hai đoạn được nối với nhau, tổng chiều dài là 14,5 cm; 01 một đoạn ống nhựa, rỗng ruột, gồm hai đoạn nối vào nhau, một đoạn là nhựa màu trắng dẻo, một đoạn nhựa màu xanh, tổng chiều dài của ống nhựa là 19 cm; 01 bơm kim tiêm y tế bằng nhựa màu trắng, chiều dài 12 cm; 01 vỏ hộp kẹo bằng nhựa, bên trong có chữ “lottexylitol” lấp vỏ hộp có đục hai lỗ tròn.

Ngày 28/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ của Nông Văn Minh: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Sirius BKS 11U1-090.38; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Nông Văn Đ cấp ngày 12/02/2017; 01 (một) chìa khóa điện xe máy nhãn hiệu YAMAHA, trên khóa

có ghi số 5160; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xphone.

Quá trình điều tra còn xác định được ngày 14/5/2017 Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Hoàng Vi Q và Nông Văn D (sinh năm 1991, trú tại Cao Xuyên, Quốc Toản, Trà Lĩnh, Cao Bằng) cùng nhau thực hiện trộm chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 11B1-210.35 của ông Hoàng Văn D ở huyện Trà Lĩnh đem sang Trung Quốc bán được 4.000 NDT, tương đương 12 triệu đồng và chia nhau. Hiện nay Phòng PC 45 Công an tỉnh Cao Bằng đang điều tra vụ án. Ngoài ra, bị cáo Q cũng đang bị Công an huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng khởi tố về tội Trộm cắp tài sản trong một vụ án khác.

Quá trình điều tra còn xác định được vào ngày 17/12/2016 bị cáo Đinh Cửu L gặp Đàm Đức T (sinh năm 2002) là con trai ông Đàm Văn T, mang chiếc xe BKS 11B1-185.59 đi chơi game, bị L dụ dỗ đem chiếc mô tô đi cầm cố tại hiệu cầm đồ Tiến H lấy 12 triệu đồng tiêu sài cá nhân, sau khi phát hiện, ông T đã nhiều lần gặp L để đòi lại xe, đến nay bị cáo L mới chỉ trả cho Đàm Đức T 05 triệu, ông T 700 NDT, tương đương 02 triệu đồng. Tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường tiếp 11 triệu đồng và được bị cáo L nhất trí.

Đối với ông Đàm Văn Q: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Quỳnh yêu cầu các bị cáo L, Tr, Th, M phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe là 19.887.500đ và 1,5 triệu đồng chi phí làm lại 01 thẻ ATM, 02 Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mô tô, yêu cầu này được các bị cáo chấp nhận.

Đối với ông Hoàng Thế D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông D yêu cầu các bị cáo L, Tr, Q phải bồi thường giá trị chiếc xe là 15 triệu đồng và 01 triệu đồng chi phí làm lại Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe. Các bị cáo đã chấp nhận bồi thường 01 triệu đồng chi phí làm lại Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe và chỉ chấp nhận bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe theo đúng giá mà Hội đồng định giá kết luận là 13.920.000đ.

Đối với ông Nông Văn Đ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông yêu cầu xin lại chiếc xe máy BKS 11U1-090-38 và các giấy tờ liên quan, vì ông không biết con ông là Nông Văn M sử dụng vào việc trộm cắp.

Đối với Nông Văn P, Nông Văn Q, Nông Văn H: Do không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Tư Văn N: mặc dù biết rõ chiếc xe đó là xe của Đàm Văn Q, nhưng vẫn dẫn L và Th đi sang Trung Quốc tiêu thụ xe, tuy chưa bán được xe và cũng không được hưởng lợi gì nhưng hành vi đó đã bị Công an huyện Thạch An xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ là đúng quy định của pháp luật. (Tư Văn N đã nộp phạt xong).

Đối với Nông Văn D: biết chiếc xe máy có nguồn gốc từ trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp các bị cáo đem chiếc xe máy đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật, nhưng không cấu thành tội phạm hình sự, cần phải xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên đối tượng D đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng để điều tra trong một vụ án trộm cắp xe máy khác, nên cơ quan Công an huyện chưa xem xét xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với Tô Quang T: mặc dù cho L mượn giấy phép lái xe, cùng sang thị trấn Trùng Khánh để bán xe, nhưng Tư không biết xe có nguồn gốc từ việc trộm cắp mà có (do L nói là xe của em L) nên không có căn cứ để xử lý đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Ngọc N và Nông Khánh T: Không biết đó là xe trộm cắp vì bên bán xe có Đăng ký xe mô tô, nên không có căn cứ để xử lý đối với N và T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đàm Văn H, Đàm Văn N, Đinh Văn Q, Đinh Mạnh C đều không biết việc các bị cáo Đinh Cửu L, Đinh Văn Th, Nông Công Tr, Nông Văn M và Hoàng Vi Q thực hiện trộm cắp xe máy, không liên quan, nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Chu Văn T: qua xác minh đối tượng T đã đi chấp hành án phạt tù từ cuối tháng 5/2017, nên không xử lý hình sự trong vụ án này.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Cửu L, Đinh Văn Th, Nông Công Tr, Nông Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65. Bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Hoàng Vi Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11V1-022.00, lời khai nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được và qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Cáo trạng số: 13/CTr-KSĐT ngày 22/8/2017 VKSND huyện Thạch An truy tố các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th, Hoàng Vi Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th, Hoàng Vi Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của BLHS để xử phạt: Bị cáo Đinh Cửu L và bị cáo Nông Công Tr từ 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo Hoàng Vi Q từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Đinh Văn Th và bị cáo Nông Văn M mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu của người bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 10-

17/5/2017 Đinh Cửu L, Đinh Văn Th, Nông Công Tr, Nông Văn M và Hoàng Vi Q đã thực hiện trộm cắp 02 xe mô tô trên địa bàn huyện Thạch An, cụ thể:

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/5/2017 các bị cáo Đinh Cửu L, Đinh Văn Th, Nông Công Tr và Nông Văn M bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp, khi đến khu vực thôn Bản P, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS 11B1-188.65 để ở trước cửa nhà của anh Đàm Văn Q có trị giá 19.887.500đ, bị cáo M trực tiếp dùng vạm phá khóa, bị cáo L giúp đẩy xe, bị cáo Th là người bỏ tiền mua đồ để chế tạo vạm phá khóa xe máy và tiền chi phí cho hoạt động trộm cắp của cả nhóm. Sau khi trộm được xe máy, bị cáo L và Tr đem bán cho Đỗ Ngọc N (ở Tổ 5, thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) được 10.000.000đ. Bị cáo L chia tiền cho Th 03 triệu đồng, chia cho Tr 2,5 triệu đồng, chia cho M 01 triệu đồng, ngoài ra L còn chia cho D 500.000đ và T 200.000đ gọi là trả công đưa đi tìm chỗ bán xe, số tiền còn lại L giữ để chi tiêu chung.

- Khoảng 00 giờ ngày 17/5/2017 các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr và Hoàng Vi Q cùng nhau đến Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch An để trộm cắp, bị cáo Tr trực tiếp dùng vạm phá khóa xe máy, bị cáo Q giúp đẩy xe, bị cáo L đứng cảnh giới để trộm cắp chiếc xe Honda Wave α, BKS 11V1-022.00 của anh Hoàng Thế D, trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, chiếc xe có trị giá 13.920.000đ đem sang Trung Quốc bán được 1.800 NDT. Sau khi đổi tiền Việt Nam được 5,6 triệu đồng, bị cáo Tr lấy tiền chia cho L, Q mỗi người 1,5 triệu đồng, số tiền còn lại Tr giữ để tiêu xài chung.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Đinh Cửu L, Nông Công Tr thực hiện trộm cắp 02 (hai) xe máy, với tổng trị giá tài sản là 33.807.500đ (ba mươi ba triệu tám trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng). Đinh Văn Th và Nông Văn M tham gia trộm cắp 01 xe máy trị giá 19.887.500đ (mười chín triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Hoàng Vi Q tham gia trộm cắp 01 xe máy trị giá 13.920.000đ (mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

- Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình, nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài, chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để cùng nhau lén lút chiếm đoạt hai chiếc xe máy đem tiêu thụ, lấy tiền chia nhau tiêu sài. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực dân cư, bị quần chúng nhân dân lên án.

+ *Đối với bị cáo Đinh Cửu L:* là người khởi xướng và chế tạo công cụ (vạm) để phá khóa xe máy, là người trực tiếp trộm cắp và bán chiếc xe BKS 11B1-188.65 để chia tiền cho các bị cáo Th, Tr, M và các đối tượng D, T. Được tham gia trộm cắp chiếc xe BKS 11V1-022.00 và được chia 1,5 triệu đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.807.500đ. Về nhân thân tuy không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 15/5/2012 bị cáo bị Công an huyện Thạch An xử phạt vi phạm hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi đánh bạc (QĐ số 42/QĐXPHC); Ngày 12/02/2015 bị Công an huyện Thạch An xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (QĐ số 22/QĐXPHC); Ngày 20/4/2015 bị Công an huyện Thạch An xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng (QĐ số 75/QĐXPHC). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định xử phạt trên (theo kết quả xác minh ngày 19/9/2017 do Kho bạc huyện Thạch An cung cấp). Ngoài việc đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy trong vụ án này, bị cáo còn được tham gia trộm chiếc xe mô tô BKS 11B1-210.53 của ông Hoàng Văn D ở huyện Trà Lĩnh (hiện vụ án đang được PC 45 Công an tỉnh Cao Bằng điều tra), điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, tình tiết này được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc để nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Đinh Văn S được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (QĐ số 1302/QĐ/CTN ngày 23/9/2008) và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (QĐ số 79/KT/CTN ngày 11/02/2004), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

+ *Đối với bị cáo Nông Công Tr:* là người trực tiếp trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11V1-022.00 đem bán và chia tiền cho các bị cáo L, Q. Được tham gia trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65 và được chia 2,5 triệu đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.807.500đ. Ngoài ra, bị cáo còn được tham gia trộm chiếc xe mô tô BKS 11B1-210.53 của ông Hoàng Văn D ở huyện Trà Lĩnh, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, phạm tội nhiều lần, tình tiết này được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc để nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

+ *Đối với bị cáo Hoàng Vi Q:* được tham gia trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11V1-022.00 và được chia 1,5 triệu đồng. Ngoài việc đã thực hiện vụ trộm cắp xe máy trong vụ án này, bị cáo còn được tham gia trộm chiếc xe mô tô BKS 11B1-210.53 của ông Hoàng Văn D ở huyện Trà Lĩnh, cùng các đối tượng T1 và T2 trộm 02 xe máy huyện Quảng Uyên và huyện Nguyên Bình đem sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau. Ngoài ra, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 32/2014/HSPT ngày 23/7/2014), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày 13/4/2016 mới chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 64 Bộ luật Hình sự 1999 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, còn tiền án, lại tái phạm, do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để có một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

+ *Đối với bị cáo Đinh Văn Th:* được tham gia với vai trò là người đã bỏ ra các chi phí từ số tiền 10 triệu đồng để cho cả nhóm thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65 và được chia 03 triệu đồng. Ngoài ra, bị cáo đã bị Công an huyện Thạch An xử phạt 02 triệu đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (QĐ số 68/QĐXPHC ngày 24/8/2012) và xử phạt 800.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng (QĐ số 127/QĐXPHC ngày 28/9/2015), bị cáo chưa chấp hành xong các khoản nộp phạt theo hai quyết định nêu trên. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội buôn bán hàng cấm (Bản án số 203/2013/HSST ngày 07/6/2013), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày 21/11/2014 mới chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự 1999 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên theo quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2015 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND tối cao hướng dẫn áp dụng những quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho người phạm tội và Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ thì bị cáo Th đã được đương nhiên xóa án tích đối với tiền án về tội buôn bán hàng cấm. Nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không coi các lần bị xử phạt hành chính và bị phạt tù làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

+ *Đối với bị cáo Nông Văn M:* được tham gia trộm cắp chiếc xe BKS 11B1-188.65 và được chia 01 triệu đồng, được cầm cố chiếc xe máy BKS 11U1-090-38 của ông Nông Văn Đ để lấy 1,7 triệu đồng chi trả cho hoạt động trộm cắp của nhóm. Ngoài ra, bị cáo đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (QĐ số 01/QĐ-TA ngày 12/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng), đến ngày 16/11/2016 bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa đủ 01 năm. Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (QĐ số 04/QĐXPHC ngày 04/3/2014 của Công an huyện Quảng Uyên, Cao Bằng), bị cáo đã nộp phạt, nên bị xác định là có 01 tiền sự. Bị cáo không coi các lần bị xử phạt hành chính làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích

cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết này được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th, Hoàng Vi Q là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì thêm, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa ông Đàm Văn Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65 là 19.887.500đ và yêu cầu ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo L, Tr, M, Th liên đới trả cho Đàm Văn Q số tiền là 1,5 triệu đồng chi phí làm lại Giấy phép lái xe và 02 CMND là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Tại phiên tòa ông Hoàng Thế D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS 11V1-022.00 theo giá thị trường là 15 triệu. Yêu cầu này là không có căn cứ, trái với giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An đưa ra nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Còn ghi nhận sự chấp nhận của các bị cáo L, Tr, Q phải bồi thường cho Hoàng Thế D 01 triệu đồng chi phí làm lại Giấy phép lái xe và CMND là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Tại phiên tòa ông Nông Văn Đ đề nghị xin lại chiếc xe mô tô BKS 11U1-090-38 và các giấy tờ liên quan do ông là chủ sở hữu, việc bị cáo M sử dụng xe máy vào việc trộm cắp tài sản ông không hề hay biết là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Tại phiên tòa ông Đàm Văn Th yêu cầu bị cáo L phải trả tiếp cho ông Th 11 triệu đồng để bồi thường chiếc xe BKS 11B1-185.59 do L đem cầm đồ, bị cáo L chấp nhận yêu cầu đó và đề nghị Tòa án ghi nhận, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật nên sẽ xem xét.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 02 chiếc vạm phá khóa xe máy, gồm 01 vạm phá tự chế, phần cán có hình chữ “T” bằng kim loại màu sáng bạc dài 14,2cm, có bọc băng dính màu đen, phần mũi dài 7,5cm là thanh kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt; 01 vạm phá tự chế, phần cán có hình chữ “L” bằng kim loại màu sáng bạc dài 13,7cm, có bọc băng dính màu đen và nhựa màu đỏ, phần mũi dài 7,7cm là thanh

kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng để phá khóa trộm cắp xe máy, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 01 sổ thông hành và 01 giấy biên nhận việc cầm cố chiếc xe máy mô tô biển kiểm soát 11B1- 185.59 tại hiệu cầm đồ Tiến H đã thu giữ của bị cáo Đinh Cửu L. Đây là những giấy tờ không liên quan đến vụ án, bị cáo không yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 02 chiếc Coóng bằng thủy tinh, kích thước dài 04 cm, trong đó có một chiếc Coóng gắn nối với một đoạn ống nhựa, màu hồng, dài 3,2 cm; 01 thanh kim loại màu trắng rỗng ruột, gồm hai đoạn được nối với nhau, tổng chiều dài là 14,5 cm; 01 một đoạn ống nhựa, rỗng ruột, gồm hai đoạn nối vào nhau, một đoạn là nhựa màu trắng dẻo, một đoạn nhựa màu xanh, tổng chiều dài của ống nhựa là 19 cm; 01 bơm kim tiêm y tế bằng nhựa màu trắng, chiều dài 12 cm; 01 vỏ hộp kẹo bằng nhựa, bên trong có chữ “lottexylitol” nắp vỏ hộp có đục hai lỗ tròn thu giữ của bị cáo Nông Công Tr. Đây là những dụng cụ mà bị cáo Tr dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, vật cấm lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Sirius màu đen, biển kiểm soát 11U1-090.38; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Nông Văn Đ cấp ngày 12/02/2017; 01 (một) chìa khóa điện xe máy nhãn hiệu YAMAHA, trên khóa có ghi số 5160 thu giữ của bị cáo Nông Văn M, thuộc chủ sở hữu là ông Nông Văn Đ, ông Đ không biết bị cáo M sử dụng vào việc trộm cắp, nên cần trả lại cho ông Nông Văn Đ.

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xphone thu giữ của bị cáo Nông Văn M, do không phục vụ vào mục đích trộm cắp xe máy, nên cần trả lại cho bị cáo Nông Văn M.

- **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th, Hoàng Vi Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Đinh Cửu L 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Nông Công Tr 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Hoàng Vi Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt bị cáo Nông Văn M 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2015 của Quốc hội; khoản 3 Điều

7, điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự 2015:

- Buộc các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Đàm Văn Q (ở thôn Bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) giá trị chiếc xe mô tô BKS 11B1-188.65 số tiền là 19.887.500đ, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 4.971.875đ (bốn triệu chín trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bảy mươi năm đồng). Ngoài ra, ghi nhận sự tự nguyện liên đới bồi thường của các bị cáo L, Tr, M, Th cho Đàm Văn Q số tiền 1,5 triệu đồng chi phí để làm lại Giấy phép lái xe, thẻ ATM và 02 Chứng minh nhân dân, trong đó mỗi bị cáo là 375.000đ (ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Hoàng Vi Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Hoàng Thế D (ở xóm N, xã T, huyện T, Cao Bằng) giá trị chiếc xe mô tô BKS 11V1-022.00 số tiền là 13.920.000đ, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường là 4.640.000đ (bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn). Ngoài ra, ghi nhận sự tự nguyện liên đới bồi thường của các bị cáo L, Tr, Q cho Hoàng Thế D số tiền là 01 triệu đồng chi phí để làm lại Giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân, trong đó mỗi bị cáo là 333.334đ (ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Cửu L phải bồi thường cho Đàm Văn Th (ở xóm C, xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) giá trị chiếc xe mô tô BKS 11B1-185.59 của ông Đàm Văn Th bị Đinh Cửu L đem đi cầm đồ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vạm phá khóa tự chế, phần cán có hình chữ “T” bằng kim loại màu sáng bạc dài 14,2cm, có bọc băng dính màu đen. Phần mũi dài 7,5cm là thanh kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt; 01 (một) Vạm phá khóa tự chế, phần cán có hình chữ “L” bằng kim loại màu sáng bạc dài 13,7cm, có bọc băng dính màu đen và nhựa màu đỏ. Phần mũi dài 7,7cm là thanh kim loại sáu cạnh, một đầu được mài dẹt; 02 (hai) chiếc Coóng bằng thủy tinh, kích thước dài 04 cm, trong đó có một chiếc Coóng gắn nối với một đoạn ống nhựa, màu hồng, dài 3,2 cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng rỗng ruột gồm hai đoạn được nối với nhau, tổng chiều dài là 14,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa, rỗng ruột, gồm hai đoạn nối vào nhau, một đoạn là nhựa màu trắng dẻo, một đoạn nhựa màu xanh, tổng chiều dài của ống nhựa là 19 cm; 01 (một) bơm kim tiêm y tế bằng nhựa màu trắng, chiều dài 12 cm; 01 (một) vỏ hộp kẹo bằng nhựa, bên trong có chữ “Lottexlytol” nắp vỏ hộp có đục hai lỗ tròn; 01 (một) sổ thông hành và 01 (một)

giấy biên nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 11B1- 185.59 tại hiệu cầm đồ Tiến Hồng.

- Trả lại cho ông Nông Văn Đ (địa chỉ: Nhà S, xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng): 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu đen, biển kiểm soát 11U1-090.38 số khung: RLCUE3220GY010591, số máy: E3X9E033493; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Nông Văn Đ cấp ngày 12/02/2017; 01 (một) chìa khóa điện xe máy nhãn hiệu YAMAHA, trên khóa có ghi số 5160.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn M: 01 (một) điện thoại cầm ứng nhãn hiệu NOKIA và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xphone đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng nói trên hiện đang được tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đinh Cửu L, Nông Công Tr, Nông Văn M, Đinh Văn Th, Hoàng Vi Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo L còn phải chịu 1.066.000đ (một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); bị cáo Tr còn phải chịu 516.000đ (năm trăm mười sáu nghìn đồng); bị cáo M, Q, Th còn phải chịu mỗi bị cáo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự.

" Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An;
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nông Thanh Điệp